

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ 2 – ĐỀ 8

Họ và tên:

Lớp:

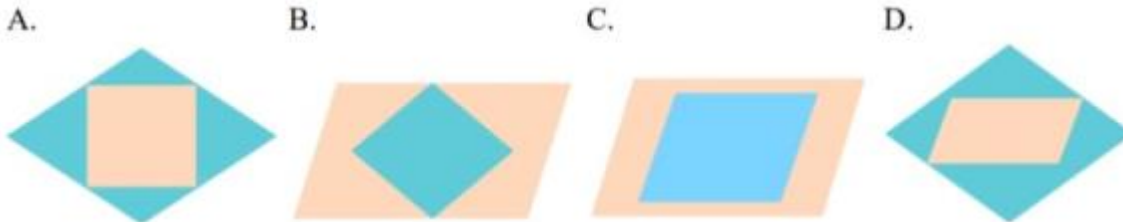
Môn: Toán – Lớp 4

Bộ sách: Chân trời sáng tạo

Thời gian làm bài: 40 phút

I. TRẮC NGHIỆM (Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng)

Câu 1. Bạn Hoàng vẽ một hình thoi nằm trong hình bình hành. Đây là sản phẩm của Hoàng?



Câu 2. $400 \times 80 = ?$

A. 320

B. 32

C. 3 200

D. 32 000

Câu 3. Dấu thích hợp điền vào chỗ chấm 2dm^2 13mm^2 2013mm^2 là:

A. >

B. <

C. =

D. Không xác định được

Câu 4. Giá trị của biểu thức $20\ 615 \times 9 : 5$ là:

A. 37 107

B. 37 117

C. 37 017

D. 37 170

Câu 5. Mỗi đĩa xếp được nhiều nhất 30 cái bánh. Hỏi cần ít nhất bao nhiêu đĩa như thế để xếp hết 3 230 cái bánh?

A. 18 đĩa

B. 107 đĩa

C. 108 đĩa

D. 17 đĩa

Câu 6. Bác nông dân có một khu vườn trồng táo và lê. Số cây táo ít hơn số cây lê là 25 cây. Hỏi bác nông dân trồng bao nhiêu cây táo biết rằng tổng số cây táo và cây lê là 195 cây?

A. 110 cây

B. 85 cây

C. 170 cây

D. 95 cây

II. TỰ LUẬN

Câu 1. Đặt tính rồi tính:

$$2613 \times 25$$

.....

.....

.....

$$156\ 920 : 34$$

.....

.....

.....

Câu 2. Tính bằng cách thuận tiện

$$10\ 800 + 12\ 700 + 25\ 300 + 51\ 200$$

.....

.....

$$2\ 024 \times 75 + 25 \times 2\ 024$$

.....

.....

Câu 3. Bạn Hưng chạy bộ quanh công viên. Trong 1 giờ 25 phút bạn chạy được quãng đường dài 5 100 m. Hỏi trung bình mỗi phút bạn Hưng chạy được quãng đường dài bao nhiêu mét?

.....

.....

.....

.....

.....

Câu 4. Một mảnh đất hình chữ nhật có nửa chu vi là 98 m, chiều dài hơn chiều rộng là 12m.

a) Tính diện tích mảnh vườn đó.

b) Trên thửa ruộng đó người ta trồng rau. Biết cứ 5m^2 thì thu hoạch được 4 kg rau. Hỏi trên cả mảnh vườn đó thu hoạch được bao nhiêu ki-lô-gam rau?

.....

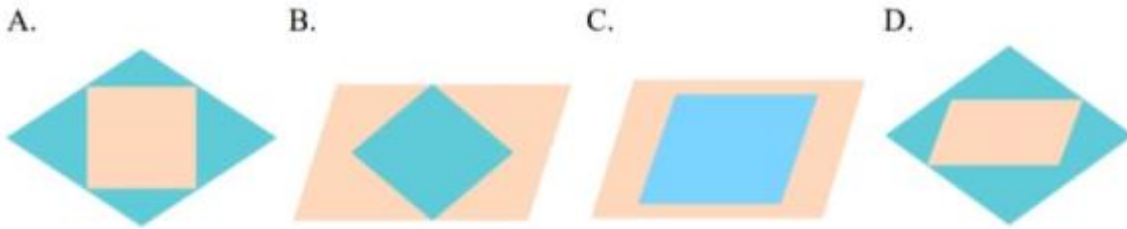
.....

.....

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

I. TRẮC NGHIỆM

Câu 1. Bạn Hoàng vẽ một hình thoi nằm trong hình bình hành. Đây là sản phẩm của Hoàng?

**Phương pháp**

Hình bình hành có hai cặp cạnh đối diện song song và bằng nhau.

Hình thoi có hai cặp cạnh đối diện song song và bốn cạnh bằng nhau.

Lời giải

Sản phẩm của Hoàng là hình B.

Đáp án: B

Câu 2. $400 \times 80 = ?$

A. 320

B. 32

C. 3 200

D. 32 000

Phương pháp

- Tách các thừa số thành tích của một số tự nhiên với 10, 100

- Khi nhân một số tự nhiên với 10, 100, 1000, ... ta viết thêm một, hai, ba, ... chữ số 0 vào bên phải số đó.

Lời giải

$$400 \times 80 = 4 \times 100 \times 8 \times 10 = 32 \times 1\,000 = 32\,000$$

Đáp án: D

Câu 3. Dấu thích hợp điền vào chỗ chấm 2dm^2 13mm^2 2013mm^2 là:

A. >

B. <

C. =

D. Không xác định được

Phương pháp

Áp dụng cách đổi: $1\text{dm}^2 = 10\,000\text{mm}^2$

Lời giải

$$2\text{dm}^2\ 13\text{mm}^2 = 20\,013\text{mm}^2 > 2013\text{mm}^2$$

Đáp án: A

Câu 4. Giá trị của biểu thức $20\,615 \times 9 : 5$ là:

A. 37 107

B. 37 117

C. 37 017

D. 37 170

Phương pháp

Thực hiện tính lần lượt từ trái sang phải

Lời giải

$$20\ 615 \times 9 : 5 = 185\ 535 : 5 = 37\ 107$$

Đáp án: A

Câu 5. Mỗi đĩa xếp được nhiều nhất 30 cái bánh. Hỏi cần ít nhất bao nhiêu đĩa như thế để xếp hết 3 230 cái bánh?

- A. 18 đĩa B. 107 đĩa C. 108 đĩa D. 17 đĩa

Phương pháp

Thực hiện phép chia $3\ 230 : 30$ để tìm số đĩa ít nhất cần dùng.

Lời giải

Ta có $3\ 230 : 30 = 107$ (dư 20)

Nếu dùng 107 chiếc đĩa thì còn dư 20 chiếc bánh.

Vậy ta cần dùng ít nhất số đĩa là $107 + 1 = 108$ (cái đĩa)

Đáp án: C

Câu 6. Bác nông dân có một khu vườn trồng táo và lê. Số cây táo ít hơn số cây lê là 25 cây. Hỏi bác nông dân trồng bao nhiêu cây táo biết rằng tổng số cây táo và cây lê là 195 cây?

- A. 110 cây B. 85 cây C. 170 cây D. 95 cây

Phương pháp

Số cây táo = (tổng – hiệu) : 2

Lời giải

Số cây táo là $(195 - 25) : 2 = 85$ (cây)

Đáp án: B**II. TỰ LUẬN**

Câu 1. Đặt tính rồi tính:

$$2613 \times 25$$

$$156\ 920 : 34$$

Phương pháp

- Đặt tính
- Với phép nhân: Nhân lần lượt từ phải sang trái
- Với phép chia: Chia lần lượt từ trái sang phải

Lời giải

$$\begin{array}{r} \times 2613 \\ \times 25 \\ \hline 13065 \\ 5226 \\ \hline 65325 \end{array}$$

$$\begin{array}{r|l} 156920 & 34 \\ \hline 209 & 4615 \\ & 52 \\ & 180 \\ & 10 \end{array}$$

Câu 2. Tính bằng cách thuận tiện

$$10\ 800 + 12\ 700 + 25\ 300 + 51\ 200$$

$$2\ 024 \times 75 + 25 \times 2\ 024$$

Phương pháp

- Áp dụng tính chất giao hoán, kết hợp của phép cộng

- Áp dụng công thức: $a \times b + a \times c = a \times (b + c)$

Lời giải

$$\begin{aligned} 10\ 800 + 12\ 700 + 25\ 300 + 51\ 200 &= (10\ 800 + 51\ 200) + (12\ 700 + 25\ 300) \\ &= 62\ 000 + 38\ 000 \\ &= 100\ 000 \end{aligned}$$

$$\begin{aligned} 2\ 024 \times 75 + 25 \times 2\ 024 &= 2\ 024 \times (75 + 25) \\ &= 2\ 024 \times 100 \\ &= 202\ 400 \end{aligned}$$

Câu 3. Bạn Hưng chạy bộ quanh công viên. Trong 1 giờ 25 phút bạn chạy được quãng đường dài 5 100 m. Hỏi trung bình mỗi phút bạn Hưng chạy được quãng đường dài bao nhiêu mét?

Phương pháp

Đổi 1 giờ 25 phút sang đơn vị phút

Số mét trung bình mỗi phút chạy được = quãng đường bạn Hưng chạy : thời gian

Lời giải

$$\text{Đổi: } 1 \text{ giờ } 25 \text{ phút} = 85 \text{ phút}$$

Trung bình mỗi phút bạn Hưng chạy được quãng đường dài số mét là:

$$5\ 100 : 85 = 60 \text{ (m)}$$

$$\text{Đáp số: } 60 \text{ m}$$

Câu 4. Một mảnh đất hình chữ nhật có nửa chu vi là 98 m, chiều dài hơn chiều rộng là 12m.

a) Tính diện tích mảnh vườn đó.

b) Trên thửa ruộng đó người ta trồng rau. Biết cứ 5m^2 thì thu hoạch được 4 kg rau. Hỏi trên cả mảnh vườn đó thu hoạch được bao nhiêu ki-lô-gam rau?

Phương pháp

a) Chiều dài = (tổng + hiệu) : 2

Chiều rộng = chiều dài – hiệu

Diện tích mảnh đất = chiều dài x chiều rộng

b) Số kg rau thu được = Diện tích mảnh đất : 5 x 4

Lời giải

a) Chiều dài mảnh đất là:

$$(98 + 12) : 2 = 55 \text{ (m)}$$

Chiều rộng mảnh đất là:

$$98 - 55 = 43 \text{ (m)}$$

Diện tích mảnh đất là:

$$55 \times 43 = 2\,365 \text{ (m}^2\text{)}$$

b) Trên cả mảnh vườn đó thu hoạch được số ki-lô-gam rau là:

$$2\,365 : 5 \times 4 = 1892 \text{ (kg)}$$

Đáp số: a) 2 365 m²

b) 1892 kg rau